

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 7 năm 2022  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, TỈNH PHỐ HÀ NỘI**

- *T1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Hằng.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.  
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng  
Hoà, T1nh phố Hà Nội.  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022  
về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa  
số: 16/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**\*/ Nguyên đơn:** Chị Chu Thị X, sinh năm 1990; Nguyên quán: xã An Phú,  
huyện MĐ, T1nh phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: thôn VO, xã TDV, huyện UH, T1nh  
phố Hà Nội.

**\*/ Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: thôn VO, xã  
TDV, huyện UH, TP. Hà Nội.

**\*/ Người làm chứng:** Bà Dương Thị T1, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: thôn  
VO, xã TDV, huyện UH, T1nh phố Hà Nội.

(Chị X, bà T1, anh T đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ  
sơ vụ án, chị Chu Thị X là nguyên đơn trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đình T tự  
nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TDV năm 2012. Quá trình vợ  
chồng chung sống với nhau được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng  
thẳng, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, phong cách, lối sống cũng

khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T có tính hay ghen tuông bóng gió, anh T cũng không đỡ đàn chị về mặt kinh tế, không chăm sóc vợ con và gia đình, sống vô trách nhiệm; do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay đã được 3 năm, không ai quan T đến ai. Nay chị nhận thấy, vợ chồng chị sống ly thân đã quá lâu, chị không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống mới của chị.

Về con chung: anh chị có 1 con chung: Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/4/2013; hiện nay cháu đang ở với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay, chị đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng/tháng. Nhưng vì là lao động tự do nên chị không có giấy tờ xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án. Chị đi làm sáng đi tối về nên có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc con.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc của chị cũng rất bận, vừa đi làm vừa chăm con nhỏ nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị với anh T. Chị không còn giấy tờ, tài liệu nào để nộp bổ sung thêm cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết cho chị được ly hôn anh T và được nuôi con chung. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án và cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Đình T: Không có ý kiến trình bày gì.

*Theo biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bà Dương Thị T1 là người làm chứng trình bày:* về mối quan hệ bà là mẹ đẻ anh Nguyễn Đình T. Anh T và chị X tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã TDV năm 2013 và gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn chị X muốn anh T về nhà chị ở rể nên anh T đến ở cùng nhà với chị X và bố mẹ vợ khoảng 7, 8 năm. Trong suốt thời gian đó thỉnh thoảng hai vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, khi mâu thuẫn căng thẳng anh T bỏ ra ngoài ở không sống cùng chị X nữa. Chị X là một người phụ nữ thích ăn chơi, không quan T đến gia đình nhà chồng, không sống tròn bổn phận của người con dâu, người vợ trong gia đình. Cách đây khoảng 03 năm, vào ngày 30 tết chị X đi làm đẹp đến tối muộn chưa thấy về nên anh T gọi điện có mắng chửi chị X, khi chị X về nhà do xảy ra cãi vã nên anh T có tát chị X một cái, chị X bỏ đi khỏi nhà bà hôm đó. Kể từ đó chị X và anh T sống ly thân, không ai quan T đến ai. Anh T đi làm ở nội T1nh Hà Nội. Chị X mang theo con chung bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Sau này chị X không một lần quay lại nhà bà. Nay chị X có đơn xin ly hôn

anh T, quan điểm của bà đó là việc của anh T và chị X, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị X và anh T có 01 con chung Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/4/2013. Cháu H hiện đang ở cùng ông bà ngoại. Anh T hiện đang sống cùng nhà với bà, nhưng anh T bận đi làm đến tối mới về, có hôm không về nên anh T không lên Tòa án làm việc được. Bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T ngay trong ngày.

*Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương xã TDV cung cấp:* Chị Chu Thị X là người gốc ở xã An Phú, huyện MĐ, T1nh phố Hà Nội, tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Đình T và có đăng ký tại UBND xã TDV ngày 24/7/2013. Sau khi kết hôn chị X chuyển hộ khẩu về nhà anh T tại thôn VO, xã TDV, huyện UH, T1nh phố Hà Nội nhưng chị X và anh T lại chuyển về sinh sống tại nhà chị X cùng bố mẹ đẻ chị X ở An Phú – MĐ – Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng anh T chị X cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Chính quyền địa phương chỉ biết khoảng 03 năm nay anh T bỏ về nhà sống cùng bố mẹ đẻ ở VO, TDV, UH, Hà Nội, sống ly thân với chị X, cũng không thấy chị X về nhà anh T chung sống. Chị X và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/4/2013. Nay chị X có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân. Anh T hiện đang sinh sống cùng nhà với mẹ đẻ là bà Dương Thị T1 ở thôn VO, xã TDV, huyện UH, T1nh phố Hà Nội.

**Tại phiên tòa,** chị X, anh T và bà T1 đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị X được ly hôn với anh T; giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị X phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Chu Thị X làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua bà

T1 là mẹ anh T có trình bày với Tòa là do anh T bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được, chị X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Chu Thị X và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TDV, huyện UH ngày 24/7/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị X trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân 3 năm nay, chị X cương quyết xin được ly hôn với anh T. Phía anh T trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh T không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng. Thông qua bà T1 là mẹ đẻ anh T được biết vợ chồng anh T chị X có xảy ra mâu thuẫn nên chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay đã 3 năm. Anh T bận đi làm nên không lên tòa án làm việc được.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T với chị X là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị X, xử cho chị X được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T và chị X có 01 con chung là Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/4/2013. Hiện tại, cháu đang ở với chị X. Chị X có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét, hiện nay con chung đang ở với chị X, con chung đã được hơn 9 tuổi và cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; anh T không có mặt ở Tòa để trình bày nguyện vọng, hiện nay chị X đang làm lao động tự do, có thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, chị X có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên giao con chung cho chị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị X không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị X không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị X phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Chu Thị X được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Chị Chu Thị X và anh Nguyễn Đình T có 01 con chung là: Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/4/2013. Giao con chung Nguyễn Đình H cho chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Chu Thị X không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Thị X phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057514 ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, Tỉnh phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

**Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đồng sự;
- Luật sư; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Bích Hằng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

<b>Thành viên Hội đồng xét xử</b>	<b>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa</b>